|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**SỞ TÀI CHÍNH**Số: /TTr-STCDự Thảo | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước**

**trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

**sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Văn bản số 1008/UBND-KTN ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu dự thảo Quy chế phối hợp và Quy trình kiểm tra.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 68/2025/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hiện có trên 6.000 doanh nghiệp *(trong đó doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý là 12 doanh nghiệp; doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài: 23 doanh nghiệp)* và có trên 29.000 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; các doanh nghiệp, hộ kinh danh phần lớn hoạt động tại Trung tâm hành chính tỉnh Tuyên Quang và Trung tâm hành chính tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập).

Những năm gần đây, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng, quy mô hoạt động ngày càng mở rộng, nhiều doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả tạo việc làm, thu nhập cho hàng chục nghìn lao động góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian quan, công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được tình hình thực tế và tuân thủ các quy định của pháp luật; các cơ quan quản lý nhà nước đã tích cực tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên ngành đến các tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ. Tuy nhiên, công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập còn nhiều hạn chế như: việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của từng ngành chưa được thường xuyên; việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý ngành với địa phương cơ sở để nắm bắt tình hình hoạt động và thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa được chặt chẽ, việc này dẫn đến sự phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành trở nên khó khăn, hiệu quả chưa cao; một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký không hoạt động, hoạt động không đúng ngành nghề đăng ký, vi phạm quy định pháp luật nhưng chưa được xử lý kịp thời.

Để công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh; phối hợp kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định pháp luật; tăng cường trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Do vậy, việc ban hành một Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết, phù hợp với pháp luật hiện hành và đúng thẩm quyền.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

 Xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại tỉnh trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/03/2016 Quyết định về việc Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang) nhằm:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại tỉnh Tuyên Quang theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, tạo điều kiên thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển.

1. **Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ:

*“Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; các nội dung khác (nếu có).”*

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

 Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh:

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

2. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

3. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh.

- Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Tuyên Quang.

- Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

 Ngày 22/8/2025, Sở Tài chính đã có Văn bản số 905/SKH-VP về việc xin ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh gửi các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Uỷ ban nhân dân xã, phường.

 Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ngành, đơn vị, Sở Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa để hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Ngày /9/2025, Sở Tài chính đã có Văn bản số ….../STC-DN&ĐKKD gửi Sở Tư pháp về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định.

 Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định tại Báo cáo số …./BC-STP ngày …./9/2025 của Sở Tư pháp để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định và hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại tỉnh trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập được bố cục thành 05 Chương, 19 Điều với nội dung chính như sau:

Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Giải thích từ ngữ.

- Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

- Điều 5. Nguyên tắc phối hợp.

Chương II - TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

- Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật.

- Điều 10. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chương III - THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH CÓ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

- Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Chương IV - BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

- Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

- Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chương V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Điều 18. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp.

- Điều 19. Trách nhiệm thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định**

Quy chế này định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU:** Không có.

 Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành.

 *Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:*

 *(1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.*

 *(2) Báo cáo số....../BC-STP ngày ...../9/2025 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.*

 *(3) Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan đơn vị có liên quan.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như trên (để trình);
* Sở Nội vụ:
* Sở Tư pháp;
* Lãnh đạo Sở;
* Lưu: VT, VP (Vân).
 | **GIÁM ĐỐC****Vân Đình Thảo** |